

NGHI LỄ TANG MA CỦA NGƯỜI HÀ NHÌ

(Nghiên cứu tại hai xã Nậm Pung và Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai)

TRỊNH THỊ LAN

Theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, người Hà Nhì có 21.725 người. Họ cư trú dọc biên giới Việt - Trung và Việt - Lào, thuộc ba tỉnh Lào Cai, Lai Châu và Điện Biên. Căn cứ vào trang phục, phương ngữ và địa bàn cư trú của người Hà Nhì, các nhà dân tộc học Việt Nam chia tộc người này thành hai nhóm: Hà Nhì Đen và Hà Nhì Hoa (Chu Thùy Liên, 2004). Cho đến nay, người Hà Nhì vẫn còn duy trì các sắc thái văn hóa truyền thống của dân tộc mình như: ngôn ngữ, trang phục, nhà cửa, các nghi lễ trong gia đình và cộng đồng, đặc biệt là các nghi lễ trong tang ma. Người Hà Nhì và nghi lễ của tộc người này đã được quan tâm qua một số công trình như: *Văn hóa và nếp sống các dân tộc nhóm ngôn ngữ Hà Nhì - Lô Lô* của Nguyễn Văn Huy (1985); *Xà nhà ca - Trường ca dân tộc Hà Nhì của Chu Thùy Liên, Lê Đình Lai* (2001); *Vài nét về thế giới quan dân gian của người Hà Nhì* của Lý Hành Sơn (2003); *Tìm hiểu văn hóa dân tộc Hà Nhì ở Việt Nam* (2004) của Chu Thùy Liên; *Người Hà Nhì ở Huổi Luông* của Hoàng Sơn (2008) và *Văn hóa dân gian dân tộc Hà Nhì* (2009) của Chu Thùy Liên; một số sách và bài viết trên các tạp chí khoa học của các tác giả Xuân Mai (1997), Mai Thanh Sơn (2002), Nguyễn Ngọc Thanh (2007), Trần Hữu Sơn (2008), Dương Tuấn Nghĩa (2011),... Các nghiên cứu này cho chúng ta những nhận biết chung

nhất về người Hà Nhì và giới thiệu sơ lược về một số nghi lễ truyền thống của tộc người này. Bài viết này chú trọng đề cập đến các nghi lễ liên quan đến tang ma của nhóm Hà Nhì Đen ở Lào Cai vì đó là địa bàn cư trú chính của họ. Đây cũng là kết quả khảo sát thực tế của tác giả tại hai xã Nậm Pung và Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

1. Quan niệm về linh hồn, sự sống và cái chết

Giống như một số tộc người thiểu số khác sinh sống ở miền núi phía Bắc nước ta, đến nay, người Hà Nhì vẫn chịu ảnh hưởng sâu đậm của tín ngưỡng vật linh. Họ cho rằng, con người và tất cả mọi vật xung quanh đều có linh hồn (*xu la*). Theo người Hà Nhì, linh hồn xuất hiện từ khi con người được sinh ra và tồn tại trong suốt quá trình phát triển. Đối với người sống, hồn luôn tồn tại bên cạnh, hồn giữ vai trò chủ đạo, đảm bảo cho con người được mạnh khỏe. Con người thường có nhiều hồn và cư ngụ ở khắp cơ thể; tuy nhiên, những hồn quan trọng tập trung ở phần đầu, gáy và nách vì đây là những nơi tập trung trí óc, trí lực của con người. Khảo sát thực tế cho thấy có sự khác biệt về số lượng linh hồn; có người cho rằng, con người có 12 linh hồn nhưng cũng có người cho rằng, con người chỉ có 2 linh hồn mà thôi. Với những người sống thì sức khỏe luôn phụ thuộc vào trạng thái của linh hồn:

khi linh hồn khỏe thì con người sẽ mạnh khỏe, khi con người ốm đau có nghĩa là linh hồn bị yếu. Theo Lý Hành Sơn (2003, tr. 34), người Hà Nhì cho rằng, linh hồn là một phần rất nhẹ nên rất dễ bị thoát ra khỏi cơ thể sống để đi lang thang hay về trời. Trong các trường hợp con người không may gặp rủi ro, bị tổn thương, bị giật mình do lo sợ... thì hồn thường thoát ra khỏi cơ thể hoặc bị suy yếu làm cho người ta ốm đau, bệnh tật. Con người mỗi khi đi đâu xa, đi đến chỗ lạ... thì linh hồn rất dễ bị thoát ra khỏi cơ thể, nhất là đối với trẻ nhỏ vì hồn được cho là yếu, chưa cứng cáp nên dễ bị lạc đường về nhà. Các trường hợp linh hồn thất lạc rất dễ bị ma dữ bắt, hoặc bị nhập vào một con vật nào khác bị thú dữ ăn thịt hoặc người đi săn bắn chết..., và sẽ bị lạc đường lâu ngày, không trở về được. Khi đó, con người sẽ ốm yếu, và nếu có nhiều linh hồn vĩnh viễn không trở về thì người đó sẽ chết. Chính vì thế, cho đến ngày nay, người Hà Nhì vẫn duy trì tập quán xem bói và làm lễ gọi hồn cho những người ốm yếu bằng cách cúng những con ma làm hại để chuộc linh hồn của những người ốm về và để người ốm chóng khỏe.

Người Hà Nhì quan niệm rằng khi con người chết đi thì linh hồn sẽ bị phân tán: một linh hồn ở lại bàn thờ tổ tiên, một linh hồn trú ngụ ngoài huyệt mộ, một số khác lại trở về trời để sau này được đầu thai làm người khác. Trong trường hợp chết ở ngoài nhà (chết bất đắc kỳ tử), không có hồn nào được trở về chỗ bàn thờ tổ tiên; một số hồn sẽ ở lại cùng xác chết để coi mộ, một số sẽ lên trời, số còn lại nhập vào các con vật mà chúng bắt gặp trên đường đi. Vì thế, khi cúng hồn cho

những người chết này, đồng bào thường để lễ vật ở ngoài nhà.

2. Nghi lễ truyền thống trong đám tang

Mỗi một tộc người có những quan niệm khác nhau về cái chết và cách thức tiến hành nghi lễ trong tang ma. Người Hà Nhì coi nghi lễ tang ma rất quan trọng trong cuộc đời của mỗi con người vì theo họ, chết không phải là kết thúc mà là bắt đầu một chu kỳ mới. Điều đó được thể hiện qua nhiều nghi lễ liên quan khác nhau.

2.1. *Thỉnh làng và chuẩn bị*

Khi trong nhà có người chết, gia đình phải thông báo cho cộng đồng biết và nhờ mọi người giúp đỡ bằng cách bắn 3 phát súng. Khi nghe thấy tiếng súng, mọi người trong bản ngừng lao động, tập trung ở nhà người quá cố để chia buồn và giúp gia chủ làm tang lễ. Nếu tang chủ kinh tế quá khó khăn, hàng xóm láng giềng sẽ quyên góp gạo, tiền, công sức để tổ chức tang lễ. Công tác chuẩn bị cho đám tang được chính thức bắt đầu sau khi tang chủ đã thông báo cho người thân và dân làng tin buồn của gia đình. Lúc này, anh em dòng tộc, hàng xóm láng giềng, mỗi người một tay giúp gia chủ; công việc được phân công đến từng nhóm cụ thể: đào huyệt, làm quan tài, mời thầy cúng, lo hậu cần, cỗ bàn...

Sau khi chết, người chết sẽ được tắm rửa sạch sẽ bằng nước ấm, được mặc quần áo mới - quần áo truyền thống của dân tộc Hà Nhì. Thông thường, người chết sẽ được mặc 3 - 4 cái áo, quần, đi giày vải và quần khăn. Theo lý của đồng bào, những bộ quần áo truyền thống đó phải do các con gái đem đến cho người chết. Con gái đã có gia đình phải đem đến một bộ đồ và một con lợn, con

trau thì chung nhau một con lợn to, tất cả các cháu góp một con lợn. Còn con trâu là do gia đình tang chủ mua. Các bà cô mang gà đến cho người chết như là mời người chết bữa cơm chia tay trước lúc đi xa. Lúc thày cúng giết trâu và lợn thì sẽ kéo một sợi dây vào tận quan tài với ngụ ý là con trâu đó được dành cho người chết. Khi giết trâu, tất cả con cái của người chết phải quỳ xuống. Người nhà sẽ chuẩn bị 1 đôi đũa, 1 bát cơm, 1 quả trứng. Quả trứng được bẻ đôi, một nửa để trên quan tài, một nửa cho vào bát cơm, người cúng vừa khóc vừa nói lời chia tay với người chết.

Đối với dân tộc Hà Nhì, khi trong nhà có người chết, gia chủ phải phá cửa phụ ở góc nhà, chỗ cửa buồng ngủ và đưa người chết ra gian ngoài khâm liệm, không được đi qua cửa chính của ngôi nhà và phải che bếp lại, không cho bếp nhìn thấy (cái bếp bằng đất ngày nay người Hà Nhì rất ít dùng mà chỉ làm cho “đúng lý” mà thôi). Nếu để ma bếp nhìn thấy người chết thì sẽ mang lại những điều không tốt cho gia đình. Ở huyện Bát Xát, thi hài được phủ một tấm vải trắng, ở phía trên còn được đập chiếu.

2.2. Chuẩn bị quan tài (độ bẹ)

Trong gia đình có người cao tuổi, quan tài thường được chuẩn bị từ trước. Khi làm quan tài, người ta phải mở chó đẽ cúng. Các dụng cụ dùng trong quá trình làm quan tài được để phía trên quan tài. Trong thời gian chờ đợi, từ khi làm quan tài cho đến khi có người chết, gia đình thường để 1 bát gạo, 1 quả trứng bên trong quan tài. Nếu trong thời gian đó, người già ốm yếu, gia đình sẽ cho thay quả trứng trong quan tài. Điều này có ý nghĩa như việc đi gọi hồn cho người ốm và

chỉ cần làm một con gà đẽ cúng là được. Gỗ được chọn làm quan tài phải là những cây gỗ to, chắc bền và không bị sâu mọt.

2.3. Chọn nơi chôn cất (pi dù mơ ti ga)

Người Hà Nhì ở Bát Xát không có nghĩa địa chung cho cả bản. Đồng bào thường tìm nơi đặt mộ theo thế đất rồi mới thả trứng roi tìm đất.

Người Hà Nhì quan niệm, nếu nơi chôn cất xấu, cả người sống và người chết trong gia đình đều rất khổ cực. Vì vậy, việc chọn đất đào huyệt là việc làm rất quan trọng. Ngay từ khi còn sống, nhiều người già đã tự chọn sẵn đất đào huyệt cho mình. Sau đó, họ báo cho con cái trong gia đình biết và đánh dấu lại để sau này biết chỗ mà đào. Nếu người già chưa kịp chọn đất thì khi chết đi, gia đình sẽ chọn người con trưởng hoặc con thừa tự và một số người trong dòng họ đi chọn đất để chôn.

Khi đi chọn đất, người nhà thường mang theo rất nhiều quả trứng. Đến chỗ định chọn làm huyệt, người ta thả quả trứng roi xuống đất, trứng vỡ là đất tốt, trứng không vỡ là đất xấu. Vì vậy, trứng vỡ ở đâu thì đào huyệt ở đó. Nơi trứng vỡ phải để gần tim của người chết vì tim là bộ phận quan trọng của cơ thể và phải được đặt ở nơi tốt nhất. Đồng bào tin rằng, lòng đỏ quả trứng vỡ ra sẽ báo hiệu nhiều điều cho tương lai. Nếu trứng vỡ tung tóe ra phía mặt trời mọc, gia đình sau này sẽ có nhiều con trai; nếu trứng vỡ bắn tung tóe về phía mặt trời lặn, gia đình sau này sẽ đông con gái; còn nếu trứng vỡ cụm lại một chỗ, con cháu trong gia đình sẽ có người được làm quan hoặc trở thành thày cúng. Đào huyệt xong thì báo cho người ở nhà biết. Theo quan niệm dân gian, thế đất tốt là hai bên và sau lưng có núi chắn, phía trước là

một bãi đất bằng phẳng. Theo quy định của bản, địa điểm chôn cất không được gần rừng thiêng hay nguồn nước của bản.

2.4. Đưa ma và chôn cất

Đây là khâu quan trọng nhất trong một đám tang vì việc lựa chọn ngày tốt, xấu để đưa ma và chôn cất có ảnh hưởng đến đời sống gia đình tang chủ và dân bản sau này. Người Hà Nhì thường không chôn người chết vào những ngày trùng với ngày sinh của con cái trong nhà để tránh mang những điều không may đến với gia đình. Họ thường chôn người chết vào các ngày lợn, hổ, rồng, dê. Người Hà Nhì ở đây đặc biệt kiêng chôn người chết vào ngày con khỉ vì họ sợ mọi người trong bản sẽ bị sét đánh chết.

Khi đưa quan tài ra huyệt thì phải đổi chiều quan tài, nghĩa là lúc còn trong nhà thì để đầu người chết quay ra trước nhưng bắt đầu từ cửa ngoài thì phải cho chân ra trước. Người Hà Nhì cho rằng nếu không làm như vậy thì người chết sẽ quay trở về nhà bắt thêm người khác mang theo.

Khi đưa quan tài ra huyệt, thường chỉ gồm gia chủ, thanh niên và những người khỏe mạnh trong bản. Trong khi đó, người già và trẻ nhỏ thường ở nhà vì họ sợ rằng linh hồn yếu ớt của họ sẽ đi theo người chết và không biết đường về nhà. Lúc hạ huyệt, người con cả phải ném đất trước, gọi hồn người chết về với tổ tiên, rồi mọi người sẽ lấp đất lên sau.

Theo truyền thống, đám ma của người Hà Nhì thường kéo dài nhiều ngày vì không tìm được ngày tốt để chôn và chờ đợi con cháu về nhìn mặt người thân lần cuối, thể hiện sự thương tiếc của người nhà đối với

người đã chết. Cách đây khoảng 5 - 6 năm, khi chưa có những quy định của huyện, xã thì đám tang của người Hà Nhì thường kéo dài cả tuần, thậm chí hơn 10 ngày, kèm theo đó là ăn uống, tốn kém kinh tế. Một thông tin viên nam 56 tuổi người Hà Nhì cho biết: “Trước kia, khi chưa có quy định 48 tiếng đi chôn thì cứ để, rồi đến giờ ăn lại cúng cho ăn, cho đến ngày tháng tốt mới mang đi chôn, đám ma to nhất hết cả 1 con trâu”.

Tang ma là một nghi lễ tốn kém nhất của người Hà Nhì. Thường thì mỗi đám ma có khoảng mấy trăm người đến dự; vì vậy, gia đình tang chủ phải mổ trâu để làm cơm mời khách. Ngoài anh em họ hàng, còn có bạn bè ở các thôn khác đến dự. Cũng theo một thông tin viên nam, 56 tuổi, “Người Hà Nhì không phải là người họ hàng cũng đến, tùy theo mối quan hệ của chủ nhà, có cả những người dân tộc khác như Hmông, Dao nữa. Cũng không phải tất cả các hộ đầu, có hộ không đến cũng được. Tùy mối quan hệ của gia chủ, hộ tốt, có nhiều bạn bè, người thân thì họ đến nhiều”. Một số hộ trong làng có những người họ hàng ở bên kia biên giới, khi trong gia đình có công việc, nhất là đám ma, họ thường sang tận nơi để báo hoặc nhắn tin cho người khác nhờ báo hộ. “Nếu gia đình thông báo cho người anh em bên kia (Trung Quốc) thì họ cũng sang. Thường là người trong họ thôi, bạn bè không sang đâu. Có khi đám ma mà có tới 5 - 6 người sang, nhưng cũng có khi không ai sang” (Nam, 53 tuổi).

Khi trong thôn có người chết, hầu như tất cả các gia đình trong thôn đều đi phúng viếng. Đồ phúng viếng cũng rất đơn giản, trước kia, mỗi hộ chỉ 2 - 3 lạng gạo. Những

người anh em, họ hàng bên Trung Quốc sang viếng cũng chỉ mang theo 1 con gà, 1 chai rượu và một ít gạo để cúng cho người chết.

3. Nghi lễ sau đám tang - Lễ tảo mộ (skhù béo đả pa)

Theo lý của người Hà Nhi, sau khi chôn người chết, người nhà đi tảo mộ duy nhất một lần trong 3 năm đầu; còn những năm sau thì phụ thuộc vào điều kiện kinh tế của mỗi nhà. Mục đích của việc tảo mộ là mời các cụ về để con cháu chúc sức khỏe, các cụ về thăm, giúp đỡ cho con cháu làm ăn phát đạt. Có nhà 3 - 5 năm, cũng có nhà 10 năm, không tảo mộ. Chẳng hạn, hộ anh Phà Dé Hờ (sinh năm 1962), có bố mất từ năm 1963, lần tảo mộ năm 2010 là lần tảo mộ thứ 5 của gia đình. Trong 3 lần đầu, do điều kiện kinh tế khó khăn nên làm lễ tảo mộ đơn giản, chỉ có rượu và gà. Hai lần sau này, gia đình làm ăn phát đạt thì đều mổ lợn và gà.

Để chuẩn bị cho việc tảo mộ, gia đình phải mua sắm lương thực, thực phẩm trước đó một tháng. Trước khi tảo mộ, gia đình cho sửa sang lại phần mộ, có nhà xây mộ xi măng và làm bia. Trong lễ tảo mộ, luôn phải có gà, rượu, bánh trôi và bánh dày, còn lợn chỉ để ăn uống. Trước kia, người ta mổ lợn tại nhà nhưng bây giờ thì mang lợn ra làm thịt ngay tại mộ.

Nếu nhà nghèo thì lấy con gà đi cúng, mời anh em họ hàng, bà cô 2 - 3 đời với nhau cùng bạn bè cho vui vẻ. Nhà có điều kiện thì giết lợn mời cả làng cùng đến dự. Trường hợp nhà anh Phà De Hờ mổ tới 3 con lợn, một con của chủ nhà, một con nhỏ của con gái và một con nhỏ của cháu gái. Chi phí cho đám tảo mộ khoảng 40 mâm cỗ.

Lễ tảo mộ, trước hết phải cắt tiết con gà trống trước mộ, rồi mới đến cắt tiết lợn. Theo quan niệm của người Hà Nhi, nếu không cắt tiết trước mộ thì người chết sẽ không biết con lợn đó còn sống hay đã chết, sẽ không thích. Sau khi luộc gà, chủ nhà sẽ bói chân gà để xem gia đình có làm ăn phát tài hay ốm đau, bệnh tật gì không và xem người chết có thích ở chỗ này lâu dài hay muốn chuyển đi. Nếu các ngón chân gà xò ra, ngôi mộ sẽ phải chuyển đi nơi khác, và nếu chụm vào nhau nghĩa là người chết đồng ý ở lại, không phải di chuyển mộ nữa.

Những người trong thôn được mời cũng mang theo gà, hoặc quả trứng hay gói xôi nhỏ. Ngoài anh em họ hàng và bà con trong thôn, các gia đình thường báo cho họ hàng bên Trung Quốc biết ngày tảo mộ. Có gia đình cho người sang tận nơi báo tin, có gia đình thông báo qua điện thoại hoặc nhắn tin qua những người đi chợ biên giới. Những người anh em này, khi sang, sẽ mang theo một đôi com xôi, 1 con gà, 1 quả trứng gà, nếu có điều kiện thì thêm 1 cây thuốc lá, một ít rượu, hoa quả...

Sau khi cúng, chủ nhà tổ chức ăn uống ngay tại mộ. Tuy nhiên, sau đó, việc ăn uống còn tiếp tục kéo dài, đôi khi tới 2 - 3 ngày, rất tốn kém. Vì thế, có những gia đình hàng chục năm mà vẫn không thể tổ chức được lễ tảo mộ. Điều này cho thấy, đây cũng là một trong những nghi lễ quan trọng và tốn kém nhất trong đời người của đồng bào Hà Nhi.

4. Biến đổi trong tang ma

Biến đổi là quá trình thích nghi để tồn tại trong điều kiện mới. Nghi lễ tang ma của người Hà Nhi cũng đã và đang biến đổi để phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội hiện

nay. Sự biến đổi diễn ra khá toàn diện dưới tác động của sự phát triển kinh tế, giao lưu tiếp biến văn hóa và các chính sách của Đảng và Nhà nước. Những biến đổi được thể hiện trên cả nhận thức và thực hành nghi lễ, trong đó biến đổi về quan niệm luôn chậm hơn so với cách thức thực hành.

Với người Hà Nhì, không có sự thay đổi trong quan niệm về hồn, vía và cái chết. Họ luôn cho rằng, chết là bắt đầu cho một chu kỳ mới chứ không phải là sự kết thúc sự sống của một con người. Và quy trình đó tốt hay xấu cũng không phụ thuộc vào việc làm đám ma to hay nhỏ mà phụ thuộc vào sự chuẩn bị chu đáo của đám ma. Ngày nay, người Hà Nhì đã chủ động hơn trong việc chuẩn bị một số thứ cần thiết (quan tài, nơi chôn cất, lương thực, thực phẩm...) cho một đám tang, nhất là ở những gia đình có người già, đau yếu trong nhà để khi có người chết, họ không bị động trong công việc lo tang.

Việc đầu tiên khi trong nhà có người qua đời là báo tang. Trước kia, người Hà Nhì thường bắn súng để thông báo cho cả làng biết rồi mới chuẩn bị các công việc tiếp theo. Nay gia chủ có thể thông báo điều này với Trưởng thôn, già làng, một số người thân thích, hàng xóm gần để họ giúp tang chủ lo một số việc mà không cần chờ được thông báo chính thức từ thôn bản.

Bên cạnh việc tiếp tục duy trì những kinh nghiệm và thực hành theo truyền thống tộc người (chọn đất đào huyệt, kiêng kỵ đối với người già và trẻ nhỏ khi đưa tang, lễ tảo mộ...), một số công việc trong tang ma của người Hà Nhì cũng ít nhiều có sự thay đổi. Cụ thể như sau:

Chuẩn bị quan tài: Trước kia, khi rừng còn nhiều cây to, việc tìm gỗ làm quan tài khá đơn giản. Sau khi chọn được gỗ ưng ý, người ta khoét thân cây thành hình lòng máng và đem về nhà để làm quan tài. Ngày nay, khi rừng đã bị chặt phá nhiều, gỗ không còn nhiều nữa, đồng bào sẽ đẽo hoặc xẻ cây gỗ thành những tấm ván để ghép lại thành áo quan. Kỹ thuật ghép đóng cũng đơn giản từ những tấm ván được bào nhẵn và kết nối với nhau.

Thời gian tổ chức đám tang cũng đã thay đổi nhiều so với trước. Ngày nay, mọi người cũng nhận thức được việc để lâu là tốn kém, mất vệ sinh nên thường người chết được quàn trong nhà không quá 48 tiếng. Một thông tin viên, 53 tuổi, cho biết “Đám ma bây giờ chỉ cho để 48 tiếng thôi, để lâu trong nhà nó thối ra. Tính cả ngày chết, chỉ 3 ngày thôi. Cứ chôn thôi, nhưng họ để một cái ống trên mộ rồi xem một ngày tháng tốt lành họ nhổ cái ống ra, như thế là mới chôn đấy... Trước kia thì để lâu lắm, 10 ngày, 12 ngày, 13 ngày”.

Ngày nay, do thời gian quàn xác trong nhà ngắn hơn nên đôi khi không thể nhắn tin qua người khác để báo tang cho những họ hàng ở xa. Do vậy, người nhà gia chủ thường gọi điện hoặc trực tiếp sang tận nơi đón về. “Trước kia, báo bằng điện thoại, nhắn tin cho người khác, nhờ báo cho họ hàng bên Trung Quốc. Bây giờ thì không kịp đâu vì chết hôm nay, mai chôn rồi, bắt buộc phải đi mời, phải cử người đi đón những người kia” (Nam, 56 tuổi).

Lễ vật phúng viếng: Theo truyền thống, trước kia, những người đi đám ma thường mang các lễ vật như: gạo, rượu, gà,

trúng... đến viếng và chia buồn cùng tang chủ, nhưng số lượng không được quy định rõ ràng, tùy hoàn cảnh của từng gia đình. Ngày nay, tục lệ của làng quy định mỗi hộ trong thôn góp 2kg gạo và 2 lít rượu, còn ngoài thôn là 1kg gạo; nếu là anh em thì góp 5 lít rượu. Bên cạnh đó, cũng đã xuất hiện những chiếc phong bì với các mức tiền khác nhau. Tuy không thay thế hoàn toàn cho những vật phẩm truyền thống nhưng điều này cho thấy, đã có sự thay đổi trong ứng xử giữa người đến dự lễ tang và tang chủ. Trong trường hợp này, tang chủ sẽ ghi chép lại cẩn thận và rõ ràng tên người viếng, vật phẩm mang đến, số lượng và trị giá (nếu là tiền mặt)... Cách làm mới này phần nào cũng giúp tang chủ trang trải một phần chi phí cho đám tang vốn rất tốn kém này; từ đó, có thể giúp tang chủ giảm thiểu ít nhiều những rủi ro về kinh tế do tang ma gây ra.

Kết luận

Tang ma là thành tố văn hóa tộc người ít biến đổi và vẫn còn lưu giữ những nét riêng của người Hà Nhì. Đó là những kinh nghiệm truyền thống trong việc lựa chọn nơi và hướng chôn cất, tinh thần đoàn kết trong cộng đồng, sự tương trợ giúp đỡ nhau. Người Hà Nhì quan niệm chết là sự khởi đầu cho một hành trình mới đối với linh hồn con người và luôn mong muốn những điều tốt đẹp cho người đã chết để họ có được sự khởi đầu mới tốt đẹp ở thế giới bên kia. Ngày nay, nghi lễ tang ma của người Hà Nhì đã và đang có những biến đổi theo hướng tích cực, hài hòa hơn với điều kiện kinh tế, xã hội mới nhưng vẫn giữ được giá trị văn hóa truyền thống tộc người.

Tài liệu tham khảo

1. Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương (2010), *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009: Kết quả toàn bộ*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
2. Nguyễn Văn Huy (1985), *Văn hóa và nếp sống các dân tộc nhóm ngôn ngữ Hà Nhì - Lô Lô*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
3. Chu Thùy Liên, Lê Đình Lai (2001), *Xà nhà ca: Trường ca dân tộc Hà Nhì*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
4. Chu Thùy Liên (2004), *Tìm hiểu văn hóa dân tộc Hà Nhì ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
5. Chu Thùy Liên (2009), *Văn hóa dân gian dân tộc Hà Nhì*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
6. Xuân Mai (1997), “Lễ hội K'hô.I già I.già (của dân tộc Hà Nhì Đen tỉnh Lào Cai)”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 1, tr. 50-54.
7. Dương Tuấn Nghĩa (2011), *Tri thức dân gian và nghi lễ truyền thống trong sản xuất nông nghiệp của người Hà Nhì Đen ở thôn Lao Chải (Lào Cai)*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
8. Lý Hành Sơn (2003), “Vài nét về thế giới quan dân gian của người Hà Nhì”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 6, tr. 32-38.
9. Hoàng Sơn (2008), *Người Hà Nhì ở Huổi Luông (huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai châu)*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
10. Mai Thanh Sơn (2002), “Kinh nghiệm sử dụng đất trồng của người Hà Nhì Đen (Khảo sát tại thôn Lao Chải, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai)”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 3, tr. 3-12.

11. Nguyễn Ngọc Thanh (2007), “Một số đặc điểm về thiết chế làng bản của người Hà Nhi ở miền núi phía Bắc Việt Nam”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 2, tr. 15-26.